

PHƯƠNG ÁN

**Sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2026-2027**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Phương án được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp luật sau:

- Luật Giáo dục sửa đổi số 123/2025/QH15;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó gồm các chính sách ưu đãi, cơ chế huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022;
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/10/2025 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Chương trình số 13-CTr/TU ngày 06/02/2026 về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn số 4045/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ GDĐT về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ GDĐT về hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ

- Kế hoạch số 8116/KH-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT và Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Chiến lược phát triển bền vững GDĐT tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

II. HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội, dân cư ảnh hưởng đến phát triển mạng lưới trường học

1.1. Đặc điểm địa lý, đơn vị hành chính của tỉnh

Khánh Hòa là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; là cửa ngõ kết nối khu vực với Tây Nguyên và cả nước. Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập toàn bộ địa giới hành chính của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận cũ, tỉnh mới sở hữu không gian phát triển rộng lớn, đa dạng về địa hình (ven biển, miền núi, hải đảo). Hệ thống hành chính toàn tỉnh gồm 65 đơn vị cấp xã (48 xã, 16 phường, 01 đặc khu) với trung tâm chính trị - hành chính đặt tại phường Nha Trang.

1.2. Quy mô dân số, phân bố dân cư

Tỉnh có quy mô dân số lớn với trên 2,2 triệu người, trong đó đối tượng học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông khoảng 450.000 em (chiếm 20% dân số). Dân cư phân bố không đồng đều, mật độ cao và tập trung chủ yếu tại các đô thị, trung tâm kinh tế ven biển như Nha Trang, Cam Ranh, Ninh Hòa, Phan Rang, Tháp Chàm. Ngược lại, tại khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hải đảo, dân cư thưa thớt, phân tán, điều kiện giao thông và đi lại còn gặp nhiều khó khăn. Đặc điểm dân cư phân bố không đồng đều, cùng với sự chênh lệch về điều kiện kinh tế - xã hội giữa các vùng miền là yếu tố quan trọng tác động đến công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, phân bổ nguồn lực, phát triển đội

ngũ nhà giáo và bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng cho người học trên địa bàn tỉnh.

1.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và dịch chuyển dân số

Tỉnh Khánh Hòa mới có không gian phát triển rộng lớn hơn, hội tụ nhiều tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, du lịch, dịch vụ, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao và logistics. Đến tháng 6 năm 2026, nền kinh tế của tỉnh duy trì đà tăng trưởng tích cực, phát huy mạnh mẽ thế mạnh về kinh tế biển, du lịch, logistics và năng lượng tái tạo. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng tại các trung tâm lớn gắn liền với sự hình thành các khu công nghiệp, khu kinh tế. Thực tế này thúc đẩy xu hướng di cư cơ học mạnh mẽ từ nông thôn, miền núi vào đô thị, làm thay đổi sâu sắc cơ cấu dân số và tạo áp lực lớn lên hệ thống dịch vụ công, đặc biệt là hạ tầng giáo dục tại các vùng ven đô, thành thị.

1.4. Những yếu tố tác động và định hướng quy hoạch mạng lưới giáo dục

Nhu cầu học tập và việc tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hiện nay chịu tác động bởi nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, dân cư và điều kiện tự nhiên.

Thứ nhất, quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa và mở rộng không gian phát triển sau sắp xếp đơn vị hành chính đã làm gia tăng nhu cầu học tập tại các khu vực đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ và du lịch. Sự gia tăng dân số cơ học tại các địa bàn đông dân cư tạo áp lực về quy mô học sinh, yêu cầu đầu tư mở rộng trường lớp, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

Thứ hai, đặc điểm dân cư phân bố không đồng đều giữa các vùng miền tác động trực tiếp đến quy hoạch mạng lưới trường học. Trong khi các khu vực đô thị và đồng bằng có mật độ dân cư cao, số lượng học sinh tập trung lớn thì khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hải đảo có dân cư phân tán, quy mô học sinh nhỏ, nhiều điểm trường lẻ, dẫn đến chi phí đầu tư và tổ chức hoạt động giáo dục cao hơn nhưng vẫn phải duy trì để bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục của người dân.

Thứ ba, biến động về cơ cấu dân số, tỷ suất sinh và xu hướng dịch chuyển dân cư giữa các địa phương làm thay đổi quy mô học sinh ở từng cấp học. Một số khu vực đô thị có xu hướng tăng nhanh số trẻ trong độ tuổi đến trường, trong khi nhiều

địa bàn nông thôn, miền núi có xu hướng giảm quy mô học sinh, đặt ra yêu cầu rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư, điều kiện địa lý tự nhiên của tỉnh với địa bàn rộng, bao gồm khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hải đảo, ảnh hưởng lớn đến bán kính phục vụ của trường học, việc tổ chức điểm trường, công tác đưa đón học sinh, bố trí đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất giáo dục.

Thứ năm, yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế đòi hỏi mạng lưới cơ sở giáo dục phải được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

Nhìn chung, các yếu tố về phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư, biến động quy mô học sinh, điều kiện địa lý và yêu cầu đổi mới giáo dục là những căn cứ quan trọng cần được xem xét toàn diện trong quá trình quy hoạch, sắp xếp và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2035, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục công lập

2.1. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh

Toàn tỉnh hiện có 800 cơ sở giáo dục, gồm 728 cơ sở giáo dục công lập và 72 cơ sở giáo dục ngoài công lập; Trong đó, số lượng trường công lập cụ thể theo cấp học như sau:

STT	Cấp học	Số lượng	Số lớp	Số học sinh
1	Mầm non	216	1.974	57.899
2	Tiểu học	268	5.287	171.127
3	Trung học cơ sở	146	3.094	133.627
4	Liên cấp TH-THCS	36		
5	Trung học phổ thông	43	1.238	52.201
6	Trường liên cấp THCS-THPT	6		

7	Trung tâm GDTX và trung tâm khác	06	200	8.783
8	Trường Trung cấp (trực thuộc Sở)	07	106	4.376
Tổng cộng		728	11.899	428.013

Theo phân bố loại hình trường, lớp hiện nay trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, mỗi xã phường đều cơ bản có ít nhất 01 trường mầm non, 01 trường phổ thông (*trường tiểu học, trường trung học cơ sở hoặc trường liên cấp tiểu học – trung học cơ sở*). Riêng đối với 03 xã hiện chưa có trường trung học cơ sở, tuy nhiên, địa phương vẫn đảm bảo bố trí cho học sinh độ tuổi trung học cơ sở được tham gia học tập thuận lợi, cụ thể:

- Đối với xã Bắc Khánh Vĩnh: Học sinh THCS khu vực xã Bắc Khánh Vĩnh tham gia học tập tại Trường THCS-THPT Nguyễn Thái Bình, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT đóng trên địa bàn xã Bắc Khánh Vĩnh.

- Đối với xã Tây Khánh Vĩnh: Học sinh THCS trên địa bàn xã Tây Khánh Vĩnh (khoảng hơn 400 học sinh) được bố trí học tập tại trường THCS trên địa bàn xã Nam Khánh Vĩnh và xã Khánh Vĩnh, với khoảng cách di chuyển khoảng 5km.

- Đối với xã Cam Hiệp: Trên địa bàn xã chỉ có 01 trường mầm non và 01 trường tiểu học nên không thể thực hiện sắp xếp. Riêng số lượng học sinh THCS trên địa bàn xã rất ít (khoảng 220 học sinh). Các cháu được bố trí học tập tại xã Cam Lâm với khoảng cách di chuyển dưới 5km.

2.2. Hiện trạng đội ngũ, cơ cấu theo cấp học

2.2.1. Tình hình bố trí, sử dụng đội ngũ

Các cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh hiện có 28.120 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; trong đó, có, cán bộ quản lý: 1.596 người; giáo viên: 20.827 người và nhân viên (*bao gồm các vị trí việc làm nhân viên nhóm hỗ trợ, phục vụ*) tại các cơ sở giáo dục công lập: 5.697, cụ thể theo cấp học:

STT	Cấp học	Tổng số	Trong đó		
			Viên chức quản lý	Giáo viên	Nhân viên
1	Mầm non	6.468	502	3.796	2.170
2	Tiểu học	10.260	579	7.986	1.695
3	Trung học cơ sở	7.636	359	5.895	1.382
4	Trung học phổ thông	3.284	130	2.792	362
5	Trung tâm GDTX và trung tâm khác	180	12	114	54
6	Trung cấp nghề	292	14	244	34
Tổng		28.120	1.596	20.827	5.697

2.2.3. Đánh giá chung về cơ cấu, hiện trạng đội ngũ

Đội ngũ nhân sự giáo dục Khánh Hòa có quy mô lớn, cơ cấu phân bổ rõ rệt theo mô hình tập trung mạnh ở các cấp học nền tảng là Mầm non, Tiểu học, THCS. Tỷ lệ phân bổ giữa Quản lý - Giáo viên - Nhân viên phản ánh đúng đặc thù chuyên môn của từng cấp học, đặc biệt là sự ưu tiên nhân lực chăm sóc ở khối Mầm non và tập trung lực lượng giảng dạy ở khối Phổ thông.

Xét trên tổng quy mô 28.120 nhân sự toàn tỉnh, tỷ lệ phân bổ giữa các chức danh cơ bản như sau: viên chức quản lý: 1.596 người (chiếm 5,7%); Giáo viên: 20.827 người (chiếm 74,1%); Nhân viên: 5.697 người (chiếm 20,3%).

Nhìn chung, bố trí nhân lực giáo dục toàn tỉnh bám sát đặc điểm tâm sinh lý học sinh và yêu cầu chuyên môn của từng cấp (Mầm non mạnh về hỗ trợ chăm sóc; THPT tập trung toàn lực cho giảng dạy); bố trí nhân lực bám sát đặc điểm tâm sinh lý học sinh và yêu cầu chuyên môn của từng cấp (Mầm non mạnh về hỗ trợ chăm sóc; THPT tập trung toàn lực cho giảng dạy); Tập trung phần lớn chỉ tiêu biên chế cho lực lượng giáo viên đứng lớp.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bảo đảm tinh gọn, giảm tối thiểu 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập hiện có so với thời điểm ngày 01/7/2025, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của địa phương.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục tinh gọn đầu mỗi quản lý gắn với thực hiện cơ cấu lại đội ngũ theo hướng giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy.

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị.

2. Mục đích, yêu cầu

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn với sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “*giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy*”.

3. Nguyên tắc sắp xếp

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian

phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học, loại hình cơ sở giáo dục;

- Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục;

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

- Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học và người quản lý.

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục công lập phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027 đúng theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

4. Tiêu chí sắp xếp đối với trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập

4.1. Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn theo 02 mô hình:

a) Mô hình 1: Trường một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu

- Cấu trúc: gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường.

- Cơ cấu nhân sự:

- + Gồm 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng (*tùy tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để đảm bảo chất*

lượng giáo dục);

- + 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung;
- + Các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù;
- + Các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học.

b) Mô hình 2: Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn *(Mô hình này được thực hiện tại 1 địa điểm hoặc các địa điểm khác nhau).*

- Cấu trúc: gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường với nhiều cấp học.

- Cơ cấu nhân sự:

+ 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng *(tùy tình hình thực tế về cấp học, quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để đảm bảo chất lượng giáo dục);*

- + 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung;
- + Các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù;
- + Các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với cấp học, phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học.

Quá trình tổ chức thực hiện các mô hình trường học quy mô lớn cần căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương nhưng phải bảo đảm tinh gọn đầu mối và hiệu quả tổ chức thực hiện, đáp ứng các mục tiêu, nguyên tắc của việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo công lập theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan.

4.2. Giải thể các điểm trường lẻ không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tập trung hình thành các trường nội trú, bán trú cho học sinh tại các điểm trường chính. Trường hợp chưa chuẩn bị được cơ sở vật chất thì khẩn trương hoàn thiện, bảo đảm sắp xếp cho năm học sau (năm học 2027-2028).

4.3. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), giáo dục nghề

ng nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX); không sắp xếp cơ sở giáo dục chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp học hoặc có vị trí địa lý gần nhau.

4.4. Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện sắp xếp trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở hoặc một cơ sở giáo dục có nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở).

Có thể xem xét thành lập trường liên cấp có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (trường TH-THCS-THPT) trực thuộc Sở GDĐT nếu UBND cấp xã không đảm bảo các điều kiện và nguồn lực để hình thành trường liên cấp có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (trường TH-THCS) tại địa phương.

5. Phương án sắp xếp cụ thể

5.1. Phương án sắp xếp cơ sở trường, lớp

Trên cơ sở mục tiêu, mục đích yêu cầu, tiêu chí và nguyên tắc sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo đã được định hướng tại Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng, Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Chính phủ, Công văn số 4045/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ GDĐT, Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ GDĐT về hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ, UBND các xã, phường đã phối hợp Sở GDĐT tham mưu, đề xuất phương án sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục tinh gọn đầu mối quản lý gắn với thực hiện cơ cấu lại đội ngũ theo hướng giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy.

Kết quả đề xuất sắp xếp đầu mối cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh (thực hiện từ năm học 2026-2027) **giảm 271/728 cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ 37,2% (còn lại 457 cơ sở giáo dục công lập)**, cụ thể như sau:

STT	Cấp học	Số lượng CSGD trước sắp xếp	Số lượng CSGD tăng/giảm	Số lượng CSGD sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Mầm non	216	-94	122	-43,5%
2	Tiểu học	268	-139	129	-51,9%
3	Trung học cơ sở	146	-55	91	-37,7%
4	Liên cấp TH-THCS	36	+22	58	+61,1%
5	Trung học phổ thông	43	0	43	0%
6	Liên cấp THCS-THPT	6	0	6	0%
7	Trung tâm GDTX và trung tâm khác	6	-3	3	50%
8	Trường Trung cấp (trực thuộc Sở)	7	-2	5	28,6%
Tổng cộng		728	-271	457	-37,2%

5.2. Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ

Theo định hướng của Bộ GDĐT tại Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026, phương án bố trí, sắp xếp cụ thể hoặc giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ dôi dư sau sắp xếp là chuyển làm cán bộ phụ trách giáo dục cấp xã, luân chuyển làm giáo viên hoặc giải quyết nghỉ theo chế độ phù hợp với năng lực, nguyện vọng và yêu cầu công việc. Trên cơ sở định hướng của Bộ GDĐT nêu trên, các địa phương đã chủ động, làm việc với đội ngũ viên chức quản lý các đơn vị và đề xuất phương án bố trí cơ bản như sau:

- Đối với viên chức quản lý

+ Bố trí một số viên chức quản lý dôi dư tăng cường cho Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng hoặc Trung tâm sự nghiệp công thuộc UBND cấp xã nếu còn biên chế và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm;

+ Bố trí, động viên, khuyến khích viên chức quản lý trở lại làm công tác giảng dạy hoặc đảm nhiệm các chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để tận dụng nguồn lực chất lượng cao và góp phần tháo gỡ tình trạng thừa/thiếu giáo viên; được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Giải quyết nghỉ chế độ theo nguyện vọng đối với trường hợp viên chức quản lý có nguyện vọng nghỉ chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 6702/SNV-TCBC&CCVC của Sở Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với giáo viên mầm non và các chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với giáo viên

+ Căn cứ số lượng học sinh toàn trường sau sắp xếp, các đơn vị sau sắp xếp bố trí giáo viên theo định mức giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và trong số lượng người làm việc được giao để đảm bảo công tác dạy và học trong năm học 2026-2027;

- Giải quyết nghỉ chế độ đối với một số giáo viên có nguyện vọng nghỉ chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Công văn số 6702/SNV-TCBC&CCVC của Sở Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với giáo viên mầm non và các chính sách phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với nhân sự hỗ trợ (viên chức hành chính)

Tuân thủ nguyên tắc *một trường – một bộ máy hành chính*, các vị trí viên chức dôi dư được địa phương đề xuất bố trí linh hoạt theo hướng: thay đổi vị trí việc làm, điều động sang các trường thiếu đội ngũ hoặc giải quyết chế độ tinh giản biên chế, cụ thể:

+ Vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ: các trường hợp dôi dư sau sáp nhập sẽ được điều động đến đơn vị còn thiếu nhân viên.

+ Vị trí thiết bị, thư viện, y tế: sắp xếp lại để phù hợp với quy mô học sinh và số điểm trường trong tổng số người làm việc được giao.

+ Đối với những trường hợp dôi dư không thể bố trí, giải pháp tận dụng nguồn lực là thực hiện đào tạo, bồi dưỡng hoặc khuyến khích tự đào tạo, bồi dưỡng để

chuyển đổi sang các vị trí chuyên môn đặc thù còn thiếu tại địa phương trên cơ sở nhu cầu và nguồn lực của địa phương.

+ Trường hợp không còn phương án bố trí thì giải quyết nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành (nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, nghỉ thôi việc...).

5.3. Phương án sử dụng cơ sở vật chất trường, lớp sau sắp xếp

Phương án sử dụng cơ sở vật chất trường, lớp sau sắp xếp giảm khoảng 30% đầu mối cơ sở giáo dục của các địa phương cơ bản đảm bảo hiệu quả, theo hướng:

- Giữ nguyên các cơ sở trường trước sắp xếp để làm điểm trường của trường mới sau sắp xếp, đảm bảo hạn chế tối đa việc dịch chuyển của học sinh, giáo viên;

- Đối với các điểm trường nhỏ lẻ dôi dư, địa phương chuyển mục đích sử dụng thành trung tâm giáo dục cộng đồng, làm nhà văn hóa thôn ... để tránh lãng phí cơ sở;

- Các phòng học bộ môn, thư viện, phòng thiết bị, thí nghiệm và đồ dùng dạy học cơ bản được bố trí tại điểm trường để thuận tiện cho công tác dạy và học; thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm phân công giáo viên, nhân viên phối hợp sử dụng hiệu quả tại từng điểm trường.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối với UBND các xã, phường

- Chủ động xây dựng Đề án sắp xếp trường chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập của địa phương đi vào hoạt động trước ngày 15/8/2026 để kịp thời ổn định, chuẩn bị năm học mới; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT chậm nhất vào ngày 15/8/2026 để kịp thời tổng hợp, báo cáo.

2. Đối với Sở GDĐT

- Triển khai hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trên địa bàn toàn tỉnh đi vào hoạt động trước 15/8/2026.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục toàn tỉnh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01/9/2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án tổng thể bố trí, sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm học 2026-2027;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND xã, phường bố trí đội ngũ, giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên có nguyện vọng nghỉ chế độ.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 01/9/2026.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Trên cơ sở Phương án tổng thể đã được phê duyệt, địa phương chủ động xây dựng Đề án và quyết định sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn theo phân cấp.

- Chủ động xây dựng phương án nhân sự của các trường thuộc đối tượng sắp xếp, gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động cũng như các công tác khác có liên quan để sẵn sàng tổ chức thực hiện sau khi Phương án sắp xếp được phê duyệt; lưu ý việc triển khai công tác nhân sự phải đảm bảo công khai, minh bạch, lựa chọn cán bộ quản lý đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất để đáp ứng yêu cầu quản lý của các trường sau sắp xếp.

- Tăng cường công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận về chủ trương sắp xếp cơ sở giáo dục công lập của Đảng và Nhà nước; chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc; tăng cường đối thoại với đội ngũ nhà giáo, cha mẹ học sinh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các UBND xã, phường hướng dẫn việc giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ dôi dư sau sắp xếp và các nội dung liên quan đến công tác nhân sự.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các UBND xã phường hướng dẫn việc xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất các trường sau sắp xếp; tham mưu bố trí kinh phí giải quyết chế độ cho đội ngũ dôi dư sau sắp xếp và các nội dung khác có liên quan đến kinh phí.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh - truyền hình Khánh Hòa phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường tăng cường công tác truyền thông về chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp cơ sở giáo dục công lập./.